

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 72/2019/HSST

Ngày 16 tháng 5 năm 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nhung**.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Bá Xuân**

2. Bà **Trần Phan Thị Hà**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Hoàng Nam Hải** - Cán bộ
Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố Hà Nội tham gia
phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố
Hà Nội, Tòa án nhân dân quận B mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ
lý số: 77/2019/HSST ngày 16 tháng 4 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra
xét xử số 111/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2019 đối với:

1. Bị cáo: Nguyễn Mạnh C; Sinh năm: 1963; Nơi ĐKNKTT và nơi cư
trú: Số 8 Ngõ 15 S, phường K, quận B, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Tự do.
Văn hóa: 7/10. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Họ và
tên bố: Nguyễn Văn V (đã chết). Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị N; Vợ: Trang
Thanh H (đã ly hôn); Con: có 02 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm
1995; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 11/3/1992 Tòa án nhân dân quận B xử 06
tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ. Ra trại ngày 26/11/1995; Ngày
20/9/1999 Tòa án nhân dân quận B xử 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất
ma túy. Ra trại ngày 15/12/2001; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 08/01/2019. Hiện
đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội; Bị cáo có
mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo: Đỗ Văn A; Sinh năm: 1985; Nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: Số
435 Hoàng Hoa T, phường L, quận B, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Tự do.
Văn hóa: 9/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Họ và
tên bố: Đỗ Đức C (đã chết). Họ và tên mẹ: Đinh Thị C; Vợ: Hoàng Thị H; Con:
có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự:

Không; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 08/01/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16h40' ngày 08/01/2019, Tổ công tác Công an phường K tiến hành tuần tra kiểm soát địa bàn. Khi đến 34 phố Giang Văn Minh, phường K, quận B, thành phố Hà Nội, tổ công tác đã phát hiện Nguyễn Mạnh C đang nhận tiền từ Đỗ Văn A và đưa cho A 01 gói nilon màu đen. Tổ công tác tiến hành kiểm tra và thu giữ tại lòng bàn tay trái C 01(một) tờ tiền mệnh giá 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng); thu giữ tại lòng bàn tay phải A 01(một) gói nilon màu đen, bên trong bọc giấy bạc màu trắng, chứa chất bột màu trắng kích thước 0,5x0,7cm. A tự khai nhận chất bột màu trắng là ma túy Heroin vừa mua được của C. C khai nhận số tiền 200.000đồng là tiền vừa bán ma túy cho A mà có. Tổ công tác đã đưa Nguyễn Mạnh C và Đỗ Văn A cùng vật chứng về trụ sở Công an phường để làm rõ (BL: 14->15)

Thu giữ của Nguyễn Mạnh C (BL: 139):

- 01(một) ví giả da màu nâu, nhãn hiệu “D&G”.
- 01(một) điện thoại di động Nokia 130 màu đen có số IMEI1:357137060598546; số IMEI2:357137060598553, lắp sim số 1: 0377876900; lắp sim số 2: 0995823718. Máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.
- 200.000đ (hai trăm nghìn đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam ban hành).
- 01 (một) chứng minh thư nhân dân số: 011040148 mang tên: Nguyễn Mạnh C. Được CATP Hà Nội cấp ngày 26 tháng 08 năm 2013.
- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ - đen BKS: 29V3-177.41; SK: RLHJC 5253DY037147; SM: JC52E6104607.

Thu giữ của Đỗ Văn A (BL: 130):

- 01 (một) ví giả da màu nâu nhãn hiệu “Calvin Kenin”.

- 01(một) điện thoại di động Nokia 1280 màu đen có số IMEI: 354581057435001, trong máy lắp sim số: 0967499354. Máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.
- 01(một) căn cước công dân số: 001085015642 mang tên: Đỗ Văn A. Được Cục cảnh sát cấp ngày 20 tháng 10 năm 2016.
- 851.000đ (Tám trăm năm mươi một nghìn đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam ban hành).
- 01(một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave α màu xanh rêu có BKS: 33K6-5116; SM: HC09E0236720; SK: RLHHC09017Y256728.
- 01 (một) gói bên ngoài bọc nilon màu đen, bên trong bọc giấy bạc màu trắng chứa chất bột màu trắng, kích thước 0,5x0,7 cm (đối tượng A khai nhận chất bột màu trắng là ma túy Heroin vừa mua được của đối tượng C trước đó)

Tại Bản kết luận giám định số 451/KLGD-PC54 ngày 15/01/2019 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội, kết luận (BL: 135):

Chất bột màu trắng bên trong 01 gói (bên ngoài bọc nilong màu đen bên trong bọc giấy bạc màu trắng) là ma túy loại Herôin, khối lượng 0,185gam.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Mạnh C, Đỗ Văn A khai nhận: Khoảng 15h00 ngày 08/1/2019, C nhận được điện thoại của A từ số thuê bao 0967499354 gọi vào số thuê bao của C 0377876900 hỏi mua 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền ma túy loại Herôin. C đồng ý và hẹn A ra số 34 Giang Văn Minh, phường K, quận B, thành phố Hà Nội để giao ma túy. Sau đó, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda wave RSX, BKS 29V3-177.41 màu đỏ đen từ nhà lên bãi đất trống trên đường H Hà, phường Yên Phụ, Tây Hồ, Hà Nội gặp một người phụ nữ khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1m55, đeo khẩu trang, cắt tóc ngang vai và mua của người phụ nữ 01 gói ma túy với giá: 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), mục đích về bán lại cho A với giá 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) để kiếm lời 50.000đồng (Năm mươi nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, C điều khiển xe đến 34 Giang Văn Minh để bán ma túy cho A. Khi vừa giao ma túy cho A và nhận lại từ A 200.000đồng (Hai trăm nghìn

đồng) thì bị tổ công tác Công an phường K bắt quả tang cùng vật chứng (BL: 71->106)

Tại cơ quan điều tra, Đỗ Văn A khai nhận phù hợp lời khai Nguyễn Mạnh C, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án (BL: 107->142)

Đối với đối tượng bán ma túy cho C, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, nhưng không xác định được lai lịch nên không có căn cứ để xử lý (BL: 123).

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ - đen BKS: 29V3-177.41; SK: RLHJC 5253DY037147; SM: JC52E6104607 thu giữ của Nguyễn Mạnh C, thuộc sở hữu của chị Khuất Thị H (Sinh năm: 1968, HKTT: Cụm 2 xã V, P, B, Hà Nội), là vợ của Nguyễn Mạnh C (không đăng ký kết hôn). Chị H cho anh C mượn không biết C sử dụng vào việc phạm tội. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an quận B đã trao trả chiếc xe trên cho chị H. (BL: 143->150; 156->157)

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave α màu xanh rêu có BKS: 33K6-5116; SM: HC09E0236720; SK: RLHHC09017Y256728, thu giữ của Đỗ Văn A, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách tài liệu về chiếc xe để làm rõ và xử lý sau (BL: 154->155; 158)

Tại bản cáo trạng số: 67/CT-VKS ngày 10/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận B đã truy tố Nguyễn Mạnh C về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 và Đỗ Văn A về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Khoảng 15 giờ ngày 08/01/2019, Đỗ Văn A gọi điện thoại cho Nguyễn Mạnh C hỏi mua ma túy để sử dụng, C đồng ý. Khoảng 16 giờ 40 phút cùng ngày, tại số 34 phố Giang Văn Minh, phường K, quận B, thành phố Hà Nội, khi Nguyễn Mạnh C vừa bán trái phép 01 gói ma túy loại hêrôin, có khối lượng 0,185 gam cho Đỗ Văn A với giá 200.000 đồng (C được hưởng lợi 50.000 đồng), thì bị Tổ công tác công an phường K phát hiện bắt quả tang thu giữ tại lòng bàn tay phải của Đỗ Văn A 01 gói hêrôin nêu trên và thu giữ trong lòng bàn tay trái của C 01 tờ tiền 200.000đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Mạnh C đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, hành vi của Đỗ Văn A đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh C và Đỗ Văn A. Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự,

điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt Nguyễn Mạnh C từ 26 đến 30 tháng tù. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt Đỗ Văn A từ 12 đến 15 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong bên trong chứa hêrôin khối lượng 0,185 gam, đã qua giám định. Có chữ ký của cán bộ giám định và Đỗ Văn A theo biên bản giao vật chứng số 99 ngày 23/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 23/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội; 01(một) điện thoại di động Nokia 1280 màu đen có số IMEI: 354581057435001, trong máy lắp sim số: 0967499354. Máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong; 01(một) điện thoại di động Nokia 130 màu đen có số IMEI1:357137060598546; số IMEI2:357137060598553, lắp sim số 1: 0377876900; lắp sim số 2: 0995823718. Máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong theo biên bản giao vật chứng số 99 ngày 23/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội; 851.000đồng theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 23/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Mạnh C 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Mạnh C và 01 ví giả da màu nâu, nhãn hiệu D&G theo biên bản giao vật chứng số 99 ngày 23/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội.

Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn A 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Đỗ Văn A và 01 (một) ví giả da màu nâu, nhãn hiệu Calvin Kenin theo biên bản giao vật chứng số 99 ngày 23/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Mạnh C, Đỗ Văn A đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và lời nói sau cùng trước khi hội đồng xét xử vào nghị án, các bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận B, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành

vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, qua xét hỏi Nguyễn Mạnh C và Đỗ Văn A đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là thống nhất với nhau, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, tang vật thu giữ trong vụ án, kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố Hà Nội cùng các tài liệu có trong hồ sơ. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 08/01/2019, Đỗ Văn A gọi điện thoại cho Nguyễn Mạnh C hỏi mua ma túy để sử dụng, C đồng ý. Khoảng 16 giờ 40 phút cùng ngày, tại số 34 phố Giang Văn Minh, phường K, quận B, thành phố Hà Nội, khi Nguyễn Mạnh C vừa bán trái phép 01 gói ma túy loại hêrôin, có khối lượng 0,185 gam cho Đỗ Văn A với giá 200.000 đồng (C được hưởng lợi 50.000 đồng), thì bị Tổ công tác công an phường K phát hiện bắt quả tang thu giữ tại lòng bàn tay phải của Đỗ Văn A 01 gói hêrôin nêu trên và thu giữ trong lòng bàn tay trái của C 01 tờ tiền 200.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Mạnh C đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Hành vi của Đỗ Văn A đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, ma túy là một tệ nạn xã hội nguy hiểm, nó hủy hoại sức khỏe của con người, là nguồn gốc phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác trong xã hội, là nguyên nhân làm lây lan và phát triển căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS, làm tan vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình có người thân mắc nghiện. Vì những tác hại của ma túy nên Đảng và Nhà nước ta cũng như các quốc gia khác trên thế giới đều kiên quyết bài trừ ma túy ra khỏi đời sống xã hội, pháp luật xử lý rất nghiêm khắc đối với loại tội phạm này. Bản thân các bị cáo biết rất rõ tác hại của ma túy và đường lối xử lý của pháp luật nhưng các bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy tiếp tay cho tệ nạn ma túy ngày càng phát triển, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, việc đưa các bị cáo ra xét xử là cần thiết và phải có mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân của từng bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Mạnh C có 02 tiền án tính đến lần phạm tội này tuy đã được xóa án tích nhưng qua đó thể hiện bị cáo có nhân thân xấu đã được pháp luật giáo dục, cải tạo nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Xét cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm

tội và nhân thân của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Bị cáo Đỗ Văn A tuy nhân thân không có tiền án tiền sự, nhưng bản thân bị cáo là một thanh niên có sức khỏe, đang trong độ tuổi lao động, đã có gia đình vợ con, nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân mà đi vào con đường phạm tội. Do đó cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tạo điều kiện cho bị cáo cai nghiện ma túy.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xét đến tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai báo thành khẩn, thái độ ăn năn hối cải, lượng ma túy các bị cáo mua bán, tàng trữ không lớn. Khi lượng hình thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nên áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để giảm cho các bị cáo một phần hình phạt, tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội cai nghiện ma túy sớm hòa nhập với cộng đồng, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với loại tội này, ngoài hình phạt chính lẽ ra các bị cáo còn phải chịu thêm hình phạt bổ sung bằng tiền được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Song xét thấy các bị cáo đều không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo.

Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong bên trong chứa hêrôin khối lượng 0,185 gam, đã qua giám định. Có chữ ký của cán bộ giám định và Đỗ Văn A; 01 (một) ví giả da màu nâu, nhãn hiệu Calvin Kenin; 01 ví giả da màu nâu, nhãn hiệu D&G theo biên bản giao vật chứng số 99 ngày 23/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 23/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội; 01(một) điện thoại di động Nokia 1280 màu đen có số IMEI: 354581057435001, trong máy lắp sim số: 0967499354. Máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong; 01(một) điện thoại di động Nokia 130 màu đen có số IMEI1:357137060598546; số IMEI2:357137060598553, lắp sim số 1: 0377876900; lắp sim số 2: 0995823718. Máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong theo biên bản giao vật chứng số 99 ngày 23/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Mạnh C 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Mạnh C theo biên bản giao vật chứng số 99 ngày 23/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội.

Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn A 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Đỗ Văn A theo biên bản giao vật chứng số 99 ngày 23/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội. Trả lại cho Đỗ Văn A 851.000đồng theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 23/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Nguyễn Mạnh C **26 (hai mươi sáu)** tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/01/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Đỗ Văn A **12 (mười hai)** tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/01/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Căn cứ Điểm c, Khoản 1 Điều 47, Điểm a, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Hình sự năm 2015 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong bên trong chứa hêrôin khối lượng 0,185 gam, đã qua giám định. Có chữ ký của cán bộ giám định và Đỗ Văn A; 01 (một) ví giả da màu nâu, nhãn hiệu Calvin Kenin; 01 ví giả da màu nâu, nhãn hiệu D&G theo biên bản giao vật chứng số 99 ngày 23/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 23/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội; 01(một) điện thoại di động Nokia 1280 màu đen có số IMEI: 354581057435001, trong máy lắp sim số: 0967499354. Máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong; 01(một) điện thoại di động Nokia 130 màu đen có số IMEI1:357137060598546; số IMEI2:357137060598553, lắp sim số 1: 0377876900; lắp sim số 2: 0995823718. Máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong theo biên bản giao vật chứng số 99 ngày 23/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Mạnh C 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Mạnh C theo biên bản giao vật chứng số 99 ngày 23/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội.

Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn A 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Đỗ Văn A theo biên bản giao vật chứng số 99 ngày 23/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội. Trả lại cho Đỗ Văn A 851.000đồng theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 23/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày 16 tháng 5 năm 2019./.

Nơi nhận:

- TAND TP thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận B;
- Công an quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- UBND phường K, quận B, thành phố Hà Nội.
- UBND phường L, quận B, thành phố Hà Nội.
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Nhung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND TP thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận B;
- Công an quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- UBND phường K, quận B, thành phố Hà Nội.
- UBND phường L, quận B, thành phố Hà Nội.
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Nhung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

